

Số: /KH-UBND

Cần Thơ, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án “Chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” trên địa bàn thành phố Cần Thơ

Căn cứ Quyết định số 611/QĐ-TTg ngày 04 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” (sau đây gọi tắt là Đề án kèm theo Quyết định số 611/QĐ-TTg);

Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án “Chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” trên địa bàn thành phố Cần Thơ, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa theo Đề án kèm theo Quyết định số 611/QĐ-TTg và các Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành, đặc biệt là các văn bản cụ thể hóa Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam (Nghị quyết số 80-NQ/TW);

b) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong hoạt động văn hóa; bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa; phát triển văn hóa số, công nghiệp văn hóa và xây dựng môi trường văn hóa trên không gian số; từng bước hình thành hệ sinh thái dữ liệu số ngành văn hóa của thành phố;

c) Hiện đại hóa công tác quản trị văn hóa; đổi mới mô hình điều hành dựa trên dữ liệu số và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong lĩnh vực văn hóa.

2. Yêu cầu

a) Việc triển khai phải tuân thủ chặt chẽ các quan điểm chỉ đạo và 05 trụ cột chiến lược tại Đề án kèm theo Quyết định số 611/QĐ-TTg (bao gồm: Hạ tầng số và nền tảng dữ liệu văn hóa quốc gia; Thể chế, chính sách và quản lý nhà nước; Nguồn nhân lực số; Số hóa di sản và tài nguyên văn hóa; Phát triển công nghiệp văn hóa số); đảm bảo giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa đặc trưng của Cần Thơ;

b) Xác định rõ vai trò, nhiệm vụ chủ trì, phối hợp giữa sở, ngành, địa phương theo phân công; tích hợp nhưng không chồng chéo nhiệm vụ với các Kế hoạch đã ban hành. Phân kỳ lộ trình thực hiện, phát huy vai trò dẫn dắt của ngân sách nhà nước (đảm bảo mục tiêu tối thiểu 2% chi ngân sách cho văn hóa theo quy định); đồng thời, đẩy mạnh hợp tác công - tư và xã hội hóa để thu hút nguồn lực phát triển hệ sinh thái văn hóa số.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa; xây dựng, phát triển dữ liệu số ngành văn hóa; tăng cường ứng dụng công nghệ số trong bảo tồn, quản lý, quảng bá và phát huy giá trị văn hóa; góp phần xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn thành phố.

2. Chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030

a) 100% di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn thành phố đã được UNESCO công nhận và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia được đưa vào hệ sinh thái dữ liệu số ngành văn hóa của thành phố;

b) 100% di tích đã được xếp hạng quốc gia và quốc gia đặc biệt trên địa bàn thành phố được số hóa (năm 2026);

c) 100% di sản văn hóa phi vật thể đã được ghi danh vào danh mục quốc gia được số hóa và quản lý theo chuẩn cơ sở dữ liệu quốc gia về di sản văn hóa;

d) 100% di tích đã được xếp hạng cấp tỉnh được số hóa; 70% các di tích văn hóa được kiểm kê;

đ) 100% bảo vật quốc gia và hiện vật bảo tàng có giá trị tiêu biểu được số hóa;

e) 100% thư viện công lập triển khai ứng dụng công nghệ số trong quản lý và phục vụ bạn đọc;

g) 100% thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực văn hóa đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình;

h) Hình thành cơ sở dữ liệu số ngành văn hóa kết nối, chia sẻ với hệ thống dữ liệu dùng chung của thành phố;

i) Tăng cường quảng bá văn hóa, du lịch Cần Thơ trên các nền tảng số;

k) Xây dựng và tích hợp trang thông tin văn hóa vào Cần Thơ Smart;

l) Cơ sở dữ liệu về di tích, hiện vật bảo tàng và di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn thành phố Cần Thơ sau hợp nhất được chuẩn hóa.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách phục vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa

a) Rà soát, tham mưu sửa đổi, bổ sung hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách liên quan đến chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa phù hợp với quy định pháp luật và điều kiện thực tế của thành phố;

b) Lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa vào các chiến lược, quy hoạch, chương trình, kế hoạch phát triển văn hóa, gia đình và các ngành công nghiệp văn hóa của thành phố;

c) Tăng cường ứng dụng công nghệ số trong công tác quản lý nhà nước; đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trong lĩnh vực văn hóa;

d) Khuyến khích huy động nguồn lực xã hội tham gia xây dựng, phát triển hạ tầng số, dữ liệu số, nền tảng số và các sản phẩm văn hóa số.

2. Phát triển hạ tầng số, nền tảng số và dữ liệu số ngành văn hóa

a) Từng bước xây dựng, hoàn thiện hệ thống dữ liệu số ngành văn hóa bảo đảm đồng bộ, liên thông, kết nối và chia sẻ với hệ thống dữ liệu dùng chung của thành phố;

b) Đẩy mạnh số hóa hồ sơ di sản văn hóa (vật thể và phi vật thể), tài liệu, tư liệu, hiện vật, hình ảnh lưu trữ, trưng bày tại di tích và bảo tàng; xây dựng cơ sở dữ liệu số về: Di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; Hiện vật, cổ vật, bảo vật quốc gia; Thiết chế văn hóa, thư viện, bảo tàng; Nghệ thuật biểu diễn, điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm; Dữ liệu về gia đình, phong trào văn hóa cơ sở và công nghiệp văn hóa;

c) Thực hiện chuẩn hóa dữ liệu, cập nhật thường xuyên, bảo đảm khả năng tích hợp, khai thác và chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác quản lý, nghiên cứu, quảng bá và phát huy giá trị văn hóa;

d) Phối hợp triển khai kết nối dữ liệu ngành văn hóa với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) của thành phố và các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo quy định. Bảo đảm tuân thủ Khung kiến trúc số, Khung kiến trúc dữ liệu, Khung quản trị, quản lý dữ liệu và Từ điển dữ liệu dùng chung ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch (phiên bản 1.0) ban hành kèm theo Quyết định số 1495/QĐ-BVHTTDL ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

3. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa

a) Ứng dụng công nghệ số trong quản lý, bảo tồn, phục dựng và phát huy giá trị di sản văn hóa; từng bước triển khai số hóa không gian trưng bày, tham quan ảo, bảo tàng số, di tích số;

b) Ứng dụng công nghệ thực tế ảo (VR), thực tế tăng cường (AR), trí tuệ nhân tạo (AI), công nghệ 3D và các công nghệ số mới trong giới thiệu, quảng bá và giáo dục di sản văn hóa;

c) Xây dựng các sản phẩm truyền thông số, nội dung số giới thiệu lịch sử, văn hóa, con người Cần Thơ trên các nền tảng số;

d) Đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động thư viện; phát triển thư viện số, tài nguyên thông tin số, phục vụ học tập suốt đời và nhu cầu tiếp cận thông tin của người dân;

đ) Khuyến khích các hoạt động sáng tạo, sản xuất, phổ biến sản phẩm văn hóa số; phát triển thị trường sản phẩm văn hóa trên môi trường số.

4. Phát triển văn hóa số và công nghiệp văn hóa trên môi trường số

a) Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về văn hóa số, kỹ năng ứng xử trên môi trường số, bảo vệ và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trên không gian mạng;

b) Khuyến khích phát triển các sản phẩm, dịch vụ văn hóa số gắn với xúc tiến thương mại và phát triển kinh tế số;

c) Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân ứng dụng nền tảng số trong sáng tạo, phổ biến và kinh doanh sản phẩm văn hóa;

d) Từng bước hình thành hệ sinh thái văn hóa số của thành phố; thúc đẩy phát triển công nghiệp văn hóa gắn với chuyển đổi số, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển các ngành công nghiệp văn hóa.

5. Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa

a) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng khai thác và quản trị dữ liệu số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành văn hóa;

b) Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ số trong công tác chuyên môn cho đội ngũ làm công tác bảo tàng, thư viện, di sản văn hóa, nghệ thuật biểu diễn và truyền thông văn hóa;

c) Khuyến khích đội ngũ văn nghệ sĩ, nghệ nhân, người làm công tác văn hóa tham gia sáng tạo nội dung số, sản phẩm văn hóa số;

d) Tăng cường hợp tác với các cơ quan, doanh nghiệp công nghệ, cơ sở đào tạo nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số ngành văn hóa.

6. Đảm bảo an toàn thông tin và an ninh mạng

a) Triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin mạng đối với hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và nền tảng số ngành văn hóa theo quy định;

b) Thực hiện quản lý, khai thác và chia sẻ dữ liệu số đúng quy định pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin và an ninh mạng;

c) Tăng cường kiểm tra, giám sát việc quản lý, vận hành các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu ngành văn hóa;

d) Chủ động phòng ngừa, phát hiện và xử lý các nguy cơ mất an toàn thông tin trong quá trình chuyển đổi số.

7. Tăng cường hợp tác, huy động nguồn lực thực hiện chuyển đổi số

a) Đẩy mạnh phối hợp giữa sở, ban, ngành, địa phương trong triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số lĩnh vực văn hóa;

b) Ưu tiên phân bổ và sử dụng hiệu quả nguồn ngân sách nhà nước cho hoạt động văn hóa theo định hướng tại Nghị quyết số 80-NQ/TW; đồng thời, huy động nguồn lực từ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư, tài trợ, đồng hành thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa;

c) Tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp công nghệ số trong xây dựng nền tảng số, dữ liệu số, sản phẩm văn hóa số và quảng bá văn hóa trên môi trường số;

d) Chủ động tham gia các chương trình, dự án chuyển đổi số ngành văn hóa do Trung ương triển khai; tranh thủ nguồn lực hỗ trợ từ các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình chuyển đổi số quốc gia và các nguồn hợp pháp khác.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước, nguồn xã hội hóa và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

2. Căn cứ Kế hoạch này, các sở, ban ngành thành phố và đơn vị có liên quan cân đối ngân sách được giao, tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định. Đối với các nội dung cần bổ sung kinh phí, lập dự toán kinh phí phối hợp Sở Tài chính để được hướng dẫn thực hiện theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Là cơ quan đầu mối tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa trên địa bàn thành phố;

b) Chủ trì xây dựng nội dung, thu thập và quản lý cơ sở dữ liệu chuyên ngành văn hóa; tổ chức số hóa tài liệu, hiện vật, di sản văn hóa, bảo tàng, thư viện, nghệ thuật biểu diễn, điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm và các lĩnh vực văn hóa khác theo quy định;

c) Chủ trì triển khai các ứng dụng, sản phẩm văn hóa số và nội dung số phục vụ bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa; thúc đẩy phát triển các ngành công nghiệp văn hóa trên môi trường số;

d) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và cơ quan liên quan trong việc tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu ngành văn hóa với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) của thành phố và các cơ sở dữ liệu quốc gia chuyên ngành;

đ) Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức, phổ biến nội dung văn hóa số cho cộng đồng và công chức, viên chức, cộng tác viên ngành văn hóa;

e) Xây dựng kế hoạch của ngành để triển khai nhiệm vụ; chủ động lồng ghép với các chương trình, đề án phát triển văn hóa của thành phố;

g) Tổng hợp tình hình thực hiện, định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hằng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu, báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì hướng dẫn, hỗ trợ về hạ tầng số, nền tảng số, kết nối và chia sẻ dữ liệu phục vụ triển khai chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa;

b) Phối hợp triển khai đồng bộ các nhiệm vụ của Kế hoạch này với Kế hoạch chuyển đổi số thành phố Cần Thơ giai đoạn 2026 - 2030 và các chương trình, kế hoạch chuyển đổi số của thành phố;

c) Hỗ trợ triển khai các nền tảng dùng chung, nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu (LGSP), bảo đảm kết nối dữ liệu ngành văn hóa với hệ thống dữ liệu của thành phố;

d) Phối hợp hướng dẫn ứng dụng các công nghệ số mới như: trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), Internet vạn vật (IoT), thực tế ảo (VR), thực tế tăng cường (AR) và công nghệ mới (nếu có) vào các hoạt động văn hóa.

3. Sở Tài chính

a) Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách nhà nước theo khả năng cân đối và phân cấp ngân sách của thành phố và của Trung ương (nếu có), nhằm bảo đảm mục tiêu ưu tiên ngân sách cho văn hóa theo quy định hiện hành;

b) Hướng dẫn cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa theo đúng quy định pháp luật;

c) Phối hợp tham mưu cơ chế lồng ghép các nguồn vốn, khuyến khích hợp tác công - tư (PPP) và xã hội hóa để huy động nguồn lực đầu tư cho văn hóa số.

4. Sở Nội vụ

a) Tham mưu kiện toàn tổ chức bộ máy, phát triển nguồn nhân lực và đề xuất chính sách đãi ngộ, thu hút nhân tài công nghệ phục vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa;

b) Tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số, quản trị dữ liệu số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành văn hóa;

c) Tham mưu lồng ghép các chỉ số chuyển đổi số văn hóa vào công tác cải cách hành chính và đánh giá, xếp loại thi đua hằng năm của cơ quan, đơn vị.

5. Công an thành phố

a) Chủ trì, phối hợp hướng dẫn bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng đối với hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và nền tảng số ngành văn hóa;

b) Phối hợp triển khai các giải pháp bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo đảm an toàn dữ liệu trong quá trình kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu số;

c) Hỗ trợ kiểm tra, đánh giá mức độ an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin thuộc phạm vi triển khai của Kế hoạch.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Triển khai các hoạt động tuyên truyền, giáo dục về văn hóa số, kỹ năng số và ứng xử văn hóa trên môi trường số trong cơ sở giáo dục;

b) Khai thác hiệu quả tài nguyên văn hóa số, thư viện số phục vụ học tập, nghiên cứu và giáo dục truyền thống văn hóa địa phương.

7. Đề nghị Báo và Phát thanh, Truyền hình Cần Thơ

a) Tăng cường tuyên truyền, quảng bá hình ảnh văn hóa, con người và du lịch Cần Thơ trên các nền tảng số;

b) Xây dựng chuyên trang, chuyên mục, sản phẩm truyền thông số về chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa;

c) Phối hợp quảng bá các sản phẩm văn hóa số và các sự kiện văn hóa trên môi trường số.

8. Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch; chủ động lồng ghép nội dung chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa vào chương trình, kế hoạch của cơ quan, đơn vị;

b) Phối hợp chia sẻ dữ liệu, cung cấp thông tin và hỗ trợ triển khai các nền tảng số, ứng dụng số liên quan đến lĩnh vực văn hóa.

9. Ủy ban nhân dân xã, phường

a) Căn cứ nội dung Kế hoạch này, chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương;

b) Chỉ đạo cơ quan chuyên môn, đơn vị trực thuộc phối hợp triển khai các nhiệm vụ số hóa dữ liệu văn hóa, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa trên môi trường số;

c) Chủ động bố trí nguồn lực, lồng ghép các chương trình, dự án tại địa phương để thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Đề án “Chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” trên địa bàn thành phố Cần Thơ. Đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương định kỳ trước ngày 30 tháng 11 hằng năm (hoặc đột xuất khi có yêu cầu) gửi báo cáo kết quả thực hiện về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo./.

(Đính kèm Phụ lục Danh mục nhiệm vụ)

Nơi nhận:

- Bộ VH-TT-DL;
- CT, PCT UBND TP;
- Các đơn vị nêu tại mục V;
- VP UBND TP (2C, 3C);
- Lưu VT. DK

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Ngọc Diệp

Phụ lục
Danh mục nhiệm vụ trọng tâm và lộ trình triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án
“Chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” trên địa bàn thành phố Cần Thơ
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	NỘI DUNG NHIỆM VỤ	PHÂN CÔNG CƠ QUAN/ ĐƠN VỊ THỰC HIỆN		KẾT QUẢ/ SẢN PHẨM	THỜI GIAN THỰC HIỆN
		CHỦ TRÌ	PHỐI HỢP		
1	Số hóa dữ liệu di sản văn hóa phi vật thể đã được ghi danh vào Danh mục quốc gia và quản lý theo chuẩn cơ sở dữ liệu quốc gia	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cơ quan, đơn vị liên quan	Cơ sở dữ liệu số hóa di sản văn hóa phi vật thể quốc gia tuân thủ chuẩn dữ liệu	Năm 2026 - 2028
2	Tích hợp dữ liệu các di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn thành phố đã được UNESCO và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận vào hệ sinh thái dữ liệu số ngành văn hóa	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cơ quan, đơn vị liên quan	Dữ liệu di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu được tích hợp đồng bộ vào hệ sinh thái dữ liệu số ngành văn hóa	Năm 2027 - 2028
3	Số hóa dữ liệu di tích lịch sử - văn hóa đã được xếp hạng quốc gia và quốc gia đặc biệt trên địa bàn thành phố	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cơ quan, đơn vị liên quan	Bộ dữ liệu số hóa di tích quốc gia và quốc gia đặc biệt; mô hình tham quan thực tế ảo	Năm 2026 - 2027
4	Số hóa dữ liệu di tích lịch sử - văn hóa đã được xếp hạng và các di tích văn hóa trong danh mục kiểm kê	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cơ quan, đơn vị liên quan	Hồ sơ dữ liệu số các di tích được xếp hạng và di tích thuộc danh mục kiểm kê của thành phố	Năm 2027 - 2028

5	Số hóa bảo vật quốc gia và hiện vật bảo tàng có giá trị tiêu biểu tại Bảo tàng thành phố	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cơ quan, đơn vị liên quan	Cơ sở dữ liệu số bảo vật quốc gia và hiện vật bảo tàng tiêu biểu; ứng dụng trưng bày bảo tàng số	Năm 2026 - 2028
6	Triển khai ứng dụng công nghệ số trong quản lý và phục vụ bạn đọc tại các thư viện công	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cơ quan, đơn vị liên quan	Hệ thống phần mềm quản lý thư viện số; kho tài nguyên thông tin số phục vụ bạn đọc	Năm 2027
7	Rà soát, tái cấu trúc quy trình, cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực văn hóa đủ điều kiện	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cơ quan, đơn vị liên quan	Các thủ tục hành chính đủ điều kiện trong lĩnh vực văn hóa được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình	Năm 2026 và những năm tiếp theo
8	Xây dựng cơ sở dữ liệu số ngành văn hóa kết nối, chia sẻ với hệ thống dữ liệu dùng chung của thành phố; Xây dựng và tích hợp trang thông tin văn hóa vào Cần Thơ Smart	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Khoa học và Công nghệ; Công an thành phố và cơ quan, đơn vị liên quan	Hệ thống cơ sở dữ liệu số ngành văn hóa được kết nối, chia sẻ thông suốt với hệ thống dữ liệu thành phố	Năm 2027 - 2029
9	Xây dựng các sản phẩm truyền thông số, nâng cao hiệu quả quảng bá văn hóa và du lịch Cần Thơ trên các nền tảng số	Báo và Phát thanh, Truyền hình Cần Thơ	Cơ quan, đơn vị liên quan	Chuỗi sản phẩm truyền thông số, chuyên trang/chuyên mục quảng bá văn hóa và du lịch trên môi trường số	Năm 2026 - 2030
10	Chuẩn hóa cơ sở dữ liệu về di tích, hiện vật bảo tàng và di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn thành phố Cần Thơ	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cơ quan, đơn vị liên quan	Bộ cơ sở dữ liệu về di tích, hiện vật và di sản văn hóa phi vật thể được chuẩn hóa, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ	Năm 2028 - 2030

